

NGHỊ QUYẾT

**Về điều chỉnh đầu mối giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
và một số chương trình, dự án khác**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 32**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2024;

Xét Tờ trình số 45/TTr-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị điều chỉnh đầu mối giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và hằng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và một số chương trình, dự án khác; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất điều chỉnh đầu mối giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và một số chương trình, dự án khác (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIII

Kỳ họp thứ 32 thông qua ngày 19 tháng 3 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua.

2. Các nội dung khác tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Số 28/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2022, số 47/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2023, số 74/NQ-HĐND ngày 27 tháng 12 năm 2024 về kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và một số chương trình, dự án khác; số 61/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024, số 75/NQ-HĐND ngày 27 tháng 12 năm 2024 về kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và một số chương trình, dự án khác không điều chỉnh tại Nghị quyết này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành./.

CHỦ TỊCH
(Đã ký)

Bùi Thị Quỳnh Vân

Phụ lục 1

**ĐIỀU CHỈNH ĐẦU MỐI GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ NĂM 2025
THỰC HIỆN ĐỀ ÁN HỖ TRỢ XI MĂNG ĐỂ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GIAO THÔNG NÔNG THÔN- MIỀN NÚI TRÊN
ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI GIAI ĐOẠN 2021-2025 (THUỘC CTMTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI)**

(Kèm theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 19/3/2025 của HĐND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Kế hoạch đầu tư công trung hạn GD 2021- 2025	Lũy kế đã bố trí KHV đến hết năm 2024	Kế hoạch vốn NST năm 2025		Điều chỉnh đầu mối giao kế hoạch/ chủ đầu tư		Ghi chú
				Tổng số:	Trong đó: Vốn XSKT	Đã được cấp thẩm quyền giao	Sau điều chỉnh	
	Tổng số	280,000.0	126,975.0	153,025.0	70,000.0			
1	Đề án hỗ trợ xi măng để xây dựng đường giao thông nông thôn - miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025	280,000.0	126,975.0	70,000.0	70,000.0	Sở Giao thông vận tải	Sở Xây dựng	
-	* Vốn phân khai đợt này			70,000.0	70,000.0			
-	* Vốn phân khai khi đủ điều kiện			83,025.0				

Phụ lục 2

ĐIỀU CHỈNH ĐẦU MỐI GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ NĂM 2025 THỰC HIỆN CÁC CÔNG TRÌNH CẤP NƯỚC SẠCH NÔNG THÔN (THUỘC CTMTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI)

(Kèm theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 19/3/2025 của HĐND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025			Kế hoạch vốn NST năm 2025	Điều chỉnh đầu mối giao kế hoạch/ Chủ đầu tư		Ghi chú
			Số Quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			Đã được cấp thẩm quyền giao	Sau điều chỉnh	
					NS tỉnh	NS huyện, xã và các nguồn vốn hợp pháp khác		NS tỉnh	NS huyện, xã và các nguồn vốn hợp pháp khác				
	TỔNG CỘNG			79,500	63,600	15,900	79,500	63,600	15,900	1,500			
A	Kế hoạch vốn phân khai			49,500	39,600	9,900	49,500	39,600	9,900	1,500			
1	HTCNSH liên xã Tịnh Bắc - Tịnh Đông, huyện Sơn Tịnh	2022-2024	716/QĐ-UBND ngày 08/5/2023 của UBND tỉnh	15,000	12,000	3,000	15,000	12,000	3,000	-	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Môi trường	

2	Nâng cấp, mở rộng HTCNŞH xã Đức Thắng, huyện Mộ Đức	2022-2024	67/QĐ-SXD ngày 04/5/2023 của Sở Xây dựng	8,500	6,800	1,700	8,500	6,800	1,700	-			Giám giá qua đầu thầu
3	HTCNŞH thôn Trì Bình, xã Bình Nguyên, huyện Bình Sơn	2022-2024	87/QĐ-SXD ngày 12/6/2023 của Sở Xây dựng	12,000	9,600	2,400	12,000	9,600	2,400	-			
4	Sửa chữa, nâng cấp HTCNŞH xã Đức Lợi, huyện Mộ Đức	2023-2025	09/QĐ-SXD ngày 18/01/2024; 143/QĐ-SXD ngày 01/10/2024 của Sở Xây dựng	14,000	11,200	2,800	14,000	11,200	2,800	1,500			
B	Kế hoạch vốn dự kiến phân khai khi đủ điều kiện			30,000	24,000	6,000	30,000	24,000	6,000	-			
1	Nâng cấp, mở rộng HTCNŞH Đức Hòa - Đức Thạnh, huyện Mộ Đức (Giai đoạn II)	2024-2025		15,000	12,000	3,000	15,000	12,000	3,000	-	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
2	Nâng cấp, mở rộng HTCNŞH thôn Minh Quang, xã Tịnh Hòa, TP Quảng Ngãi	2023-2024		8,000	6,400	1,600	8,000	6,400	1,600	-			Dừng Dự án
3	Nâng cấp, mở rộng HTCNŞH xã Bình Hải, huyện Bình Sơn	2024-2025		7,000	5,600	1,400	7,000	5,600	1,400				Dừng Dự án

Phụ lục 3
ĐIỀU CHỈNH ĐẦU MỐI GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ NĂM 2025
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP BỀN VỮNG (THUỘC CTMTQG XÂY DỰNG NÔNG
THÔN MỚI)

(Kèm theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 19/3/2025 của HĐND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn NST năm 2025	Điều chỉnh đầu mối giao kế hoạch/ Chủ đầu tư		Ghi chú
			Số Quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng số	Trong đó:				Đã được cấp thẩm quyền giao	Sau điều chỉnh	
					NS tỉnh	NS Trung ương					
	TỔNG CỘNG			428,645	277,187	151,458	58,490	4,508			
I	Dự án chuyển tiếp			382,881	231,423	151,458	12,775	850			
1	Mô hình trồng rừng phòng hộ và Mô hình trồng đại cây xanh phân định ranh giới giữa các loại rừng	2018-2021	51/QĐ-UBND ngày 08/01/2018	6,325	3,021	3,304	785	-	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Đã quyết toán

2	Dự án Bảo vệ và Phát triển rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011-2020	2011-2026	1089/QĐ-UBND ngày 31/7/2021;581/QĐ-UBND ngày 17/5/2024	376,556	228,402	148,154	11,990	850			
II	Dự án khôi công mới giai đoạn 2021-2025			45,764	45,764	-	45,715	3,658			
1	Hiện đại hoá, nâng cao năng lực giám sát diễn biến tài nguyên rừng và đất quy hoạch lâm nghiệp tỉnh Quảng Ngãi	2021-2025	1904/QĐ-UBND ngày 21/12/2023	8,391	8,391	-	8,342	542	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
2	Bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ trên lâm phần Ban quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi quản lý, giai đoạn 2021-2025	2023-2030	1864/QĐ-UBND ngày 14/12/2023, 1016/QĐ-UBND ngày 15/8/2024	37,373	37,373	-	37,373	3,116			